

Số: 20/2021/QĐST-DS

Son Dương, ngày 01 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng**

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà S, số 11 P, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng giám đốc Ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H - Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Khách hàng cá nhân, khối quản trị rủi ro, Ngân hàng.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Huy T.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H.**, sinh năm 1965 và bà **Bùi Thị L. (K.)**, sinh năm 1971;

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Chi cục Thi hành án dân sự huyện**

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh B. - Chức vụ: Chi cục trưởng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Đình T. - Chức vụ: Phó Chi cục trưởng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về nghĩa vụ trả nợ:**

- Ông Nguyễn Văn H. và bà Bùi Thị L. (tức Bùi Thị K.) cùng có nghĩa vụ Liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền vay tính đến ngày 22/6/2021 là: 1.253.331.972 đồng (Một tỷ, hai trăm năm mươi ba triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc là 894.987.455 đồng, nợ lãi trong hạn là 243.593.042 đồng và nợ lãi quá hạn là 114.751.475 đồng.

- Kể từ ngày 23/6/2021 Ông Nguyễn Văn H. và bà Bùi Thị L. (tức Bùi Thị K.) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng số 5.234.17.HĐTD.056 ngày 18/5/2017 đã ký giữa ông Hùng, bà L. với Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc.

- Trong trường hợp Ông Nguyễn Văn H. và bà Bùi Thị L. (Bùi Thị K.) không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 833.3 m² đất và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà 3 tầng thuộc thửa đất số 303, tờ bản đồ số 33, tại địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 580595 số vào sổ cấp GCN: CH 11699 do UBND huyện S, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 20/08/2014 cho hộ ông Nguyễn Văn H. và bà Bùi Thị K.. Ngày 16/05/2017 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện S, tỉnh Tuyên Quang xác nhận tặng cho ông Nguyễn Văn H. , sinh năm 1965, CMND số 070506153 và bà Bùi Thị K. sinh năm 1971, CMND số 070541785; Địa chỉ Thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, theo hồ sơ số 02626.TA.146.4.

- Trường hợp tài sản phát mại không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản và các khoản thu nhập hợp pháp khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hùng, bà K. để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

*** Về án phí:** Ngân hàng không phải chịu án phí, trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.424.000 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương số 0003513 ngày 30/7/2020.

Ông Nguyễn Văn H. và bà Bùi Thị L. (Bùi Thị K.) cùng liên đới chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 24.799.000 đồng (Hai mươi tư triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THA Dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến